TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2019/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Như Ý.

2. Ông Dương Tuấn Anh.

3. Ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn N – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh và ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 28/4/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 cho đến nay. Có mặt.

** Người bào chữa (theo chỉ định) cho bị cáo Nguyễn Văn V:* Ông Lê Quang Huy - Luật sư của Văn phòng luật sư Ngự Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 2/56 Thái Phiên, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

** Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Thùy TR, sinh ngày 05/02/2009 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của cháu TR và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đại S, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1973 (Là bố mẹ của cháu TR); đều trú tại: Thôn KST, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Thùy TR: Bà Dương Bích Ngọc – Luật sư của Công ty luật TNHH Ngọc Hạnh và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; đều trú tại: Xóm 5, thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 5, thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn TD, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Phạm Tăng K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn TD, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn TD, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn TD, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 5, thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm 5, thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Chị Hồ Thị V, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 5, thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Lê Viết B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Lê Viết T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04/01/2019, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 75R2 - 2096 đi từ nhà của mình ở thôn KS, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế lên hiệu cầm đồ "Đại Phước" ở thôn KST, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế để cầm chiếc vòng màu vàng mà trước đó V đi chăn trâu nhặt được. Khi đi, V mặc áo mưa màu xanh, đi đôi dép làm bằng cao su màu vàng (loại dép tông Thái Lan) và mang theo chiếc vòng màu vàng. Đến nơi, V để xe mô tô phía bên phải đường theo hướng xã Phú Hải xuống xã Vinh Xuân, cách cửa cổng nhà ông Nguyễn Đại S khoảng 8,5 mét chệch về hướng xã Vinh Xuân rồi đi bộ vào nhà ông S. V cởi áo mưa bỏ ngoài hiên nhà, bỏ dép ở bậc tam cấp rồi vào trong nhà thì thấy cháu Nguyễn Thị Thùy TR (sinh ngày 05/02/2009) đang ngồi trên ghế salon một mình ở phòng khách xem ti vi. V hỏi cháu TR "Bố, mẹ có ở nhà không" để cầm cố vòng vàng thì cháu TR trả lời "Mẹ đi chợ" rồi lấy điện thoại di động gọi cho mẹ về. Khi cháu TR gọi xong, V nhìn thấy cháu TR để điện thoại đi động ở trên bàn và trên cổ cháu TR có đeo

một sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp tài sản. V đi ra đưa xe mô tô 75R2 - 2096 đến dựng sát cửa cổng nhà với mục đích sau khi cướp được tài sản xong sẽ nhanh chóng sử dụng xe tẩu thoát. Sau đó, V đi vào lại trong nhà để thực hiện ý định cướp điện thoại di động và dây chuyền vàng của cháu TR. Do sợ cháu TR biết mặt mình báo Công an nên V nảy sinh ý định giết cháu TR trước để cướp tài sản. V giả vờ hỏi cháu TR "Phòng vệ sinh ở đâu?" cháu TR chỉ đi thẳng xuống khu vực bếp. V đi xuống vào nhà vệ sinh sau đó đi lên vào khu vực bếp lấy một con dao (loại dao Thái lan) dài 21,5 cm giấu sau cánh tay phải kẹp sát vào hông người và đi đến chỗ cháu TR đang ngồi đâm một nhát vào bụng cháu TR. Bị đâm, cháu TR la lên "Cứu với, cứu với" rồi ngả người sang trái, V lấy điện thoại di động đang để trên bàn bỏ vào túi áo và tiếp tục dùng dao đâm thêm 02 nhát nữa vào người cháu TR (01 nhát trúng vào bụng, 01 nhát trúng vào mặt quay cổ tay trái), đồng thời dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ cháu TR bỏ vào túi áo, thả con dao xuống nền nhà phòng khách, bỏ áo mưa và đôi dép lại hiện trường chạy ra điều khiển xe mô tô 75R2 - 2096 đi về nhà.

Khoảng 16 giờ 49 phút cùng ngày, chị Lê Thị T (mẹ cháu TR) về nhà thấy cháu TR bị thương và nghe cháu TR nói lại là do chú vào cầm vàng đâm rồi bất tỉnh. Lúc này ông Nguyễn Đại S (cha cháu TR) cũng vừa về đến nhà thấy vậy nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 09/01/2019 thì cháu TR tử vong.

Nguyễn Văn V sau khi gây án xong về nhà tắm, thay quần áo, ăn cơm, đi uống cà phê tại quán cà phê Mỹ Nhi gần nhà, đến khoảng 21 giờ thì về nhà nằm ngủ. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn N (em ruột của V) đến, đi vào nơi V ngủ và hỏi V "Chiều nay có đi đâu không, có lấy gì của ai không, có gây ra vụ ở Kế Sung Thượng không" thì V chối nói "Không có" nhưng Nam vẫn tiếp tục hỏi. Lúc này, V mới thừa nhận và kể lại cho N nghe là chiều nay có vào tiệm cầm đồ ở KST lấy dây chuyền, điện thoại và gây ra vụ đâm người và cướp tài sản ở tiệm cầm đồ Đại Phước. Nghe vậy, N không hỏi gì thêm nữa mà bảo V cứ nằm ngủ ở trong nhà, không được đi đâu hết rồi đi về nhà của mình được khoảng 5 -10 phút thì lực lượng Công an đến triệu tập V lên trụ sở Công an xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế để làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp các tài sản đã cướp được cho lực lượng Công an.

Ngày 04/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường vụ án được xác định là tại nhà của ông Nguyễn Đại S thuộc thôn KST, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tình trạng hiện trường bị xáo trộn do quá trình cấp cứu nạn nhân. Trong quá trình khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tạm giữ một số đồ vật, vật chứng có liên quan đến vụ án như sau:

Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Một áo mưa dạng áo mưa trùm màu xanh da trời; một đôi dép dạng dép tông hai quai màu nâu vàng; một con dao dài 21,5 cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài 11,5 cm, rộng 0,2 cm, một cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu vàng; hai dấu vết đường vân trên thành cửa hông bên trái; hai mươi lăm dấu vết đường vân trên nền nhà tầng một; ba dấu vết chất màu đỏ.

Tạm giữ của Nguyễn Văn V: Một sợi dây chuyền màu vàng dài 50 cm, một đầu có khuy khóa hình tròn, một đầu bị đứt; một vòng kim loại màu vàng có bản rộng 0,7 cm, đường kính 5,5 cm; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 357284086621140 đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu đen, đã qua sử dụng; một áo khoác màu nâu, bên trong áo có chữ SHENGMA thu trên người Nguyễn Văn V; một quần sọc màu nâu; một xe máy mang biển kiểm soát số 75R2 - 2096, hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, đã qua sử dụng.

- Về giám định nguyên nhân chết: Ngày 09/01/2019, cháu Nguyễn Thị Thùy TR tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số: 16/PC02 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế giám định nguyên nhân cháu Nguyễn Thị Thùy TR chết và vật gây thương tích. Ngày 10/01/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 05-19/TgT kết luận nguyên nhân cháu TR chết như sau:

1. Chẩn đoán pháp y:

Sốc mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng, thủng gan, ruột, tụy, rách bao thận và mạc treo. Viêm phúc mạc, viêm hoại tử ruột, tụy sau vết thương thấu bụng. Vết thương phần mềm xuyên cổ tay trái.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng, rách thủng nhiều cơ quan nội tạng.

3. Kết luận khác:

Vật gây: Vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc.

- Về giám định dấu vết sinh học: Tại Bản kết luận giám định dấu vết máu số: 17/GĐ ngày 23/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 03 (Ký hiệu M1) gửi giám định là máu người, nhóm A.

Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 05 (Ký hiệu M2) gửi giám định là máu người, nhóm A.

Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 06 (Ký hiệu M3) gửi giám định là máu người, nhóm A.

Trên con dao Thái Lan dài 21,5 cm ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 04 (Ký hiệu M4) gửi giám định có dính máu người, nhóm A.

Trên chiếc áo khoác màu nâu ghi thu trên người Nguyễn Văn V (Ký hiệu M5) gửi giám định không dính máu.

Trên chiếc quần sọc màu nâu ghi thu trên người Nguyễn Văn V (Ký hiệu M6) gửi giám định không dính máu.

Trên đôi dép màu vàng ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 02 (Ký hiệu M7) gửi giám định có dính máu người, nhóm A.

Mẫu máu ghi thu của cháu Nguyễn Thị Thùy TR gửi giám định thuộc nhóm A.

- Về giám định đường vân: Tại bản kết luận giám định dấu vết đường vân số: 10/GĐ ngày 14/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Trong 27 dấu vết đường vân đánh số từ 1 đến 27 (nêu tại mục 1, phần I), 23 dấu vết 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 đủ yếu tố giám định; 05 dấu vết số 4, 11, 13, 27 không đủ yếu tố giám định.

2. Xử lý trên con dao Thái Lan (nêu tại mục 1, phần I), kết quả: Phát hiện 01 dấu vết đường vân đánh số 28 không đủ yếu tố giám định.

3. 21 dấu vết đường vân 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25 (nêu trên) với đường vân trên mẫu so sánh ghi họ tên: Nguyễn Văn V (nêu trên) không cùng một người in ra.

4. Dấu vết đường vân số 22 (nêu tại mục 1, phần I) với đường vân trên mẫu vân chân ghi họ tên: Nguyễn Văn V (nêu tại mục 2, phần I) do cùng một người in ra.

5. Dấu vết đường vân số 26 (nêu trên) với vân tay trên chỉ bản ghi họ tên: Nguyễn Văn V (nêu tại mục 2, phần I) do cùng một người in ra.

- Về giám định tài sản và định giá tài sản: Ngày 25/3/2019, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận chất lượng, khối lượng 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, một đầu có khuy khóa hình tròn, một đầu bị đứt, dài 50 cm và 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, có bản rộng 0,7 cm, đường kính 5,5 cm như sau:

01 sợi dây chuyền kim loại vàng, khối lượng 0,59 chỉ, chất lượng 60%.

01 chiếc vòng kim loại màu vàng, có khối lượng 5,27 chỉ, chất lượng 0%.

Ngày 05/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn V đã cướp được của cháu Nguyễn Thị Thùy TR như sau:

1. Một sợi dây chuyền kim loại vàng, dài 50 cm, khối lượng 0,59 chỉ chất lượng 60%. Định giá 3.600.000 đồng/chỉ x 0,59 chỉ x 60% = 1.274.400 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

2. Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 357284086621140. Giá trị còn lại định giá là: 50.000 đồng/chiếc.

Giá trị của các tài sản trên được xác định tại thời điểm ngày 04/01/2019.

Ngày 03/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số: 05/PC02, trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Một sợi dây chuyền kim loại vàng, khối lượng 0,59 chỉ, chất lượng 60%; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím, số IMEI 357284086621140, đã qua sử dụng. Ông Nguyễn Đại S là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đầy đủ những tài sản này.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Đại S yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường tổng số tiền 340.000.000 đồng (Không tính số tiền 10.000.000 đồng đã nhận của gia đình bị can Nguyễn Văn V trước đó để lo việc cứu chữa cho cháu Nguyễn Thị Thùy TR tại Bệnh viện Trung ương Huế). Ngày

02/4/2019, ông Nguyễn Văn A (cha ruột của Nguyễn Văn V) và ông Nguyễn Đại S có buổi làm việc với nhau để thỏa thuận việc bồi thường dân sự trong vụ án, ông Anh chỉ có 20.000.000 đồng để bồi thường tiếp nhưng ông S không chấp nhận nên hai bên không thống nhất được với nhau và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 23/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Văn V về tội "Giết người" theo quy định tại các điểm b, g khoản 1 Điều 123 và tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, g khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V: - tù Chung thân về tội Giết người;

- từ 7 năm đến 8 năm tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu hình phạt chung là tù Chung thân.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí hợp lý cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy hung khí gây án là 01 con dao dài 21,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài 11,5 cm, rộng 0,2 cm, mũi dao nhọn có một cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu vàng; 01 chiếc vòng kim loại màu vàng có bản rộng 0,7 cm, đường kính 5,5 cm (được xác định là vàng giả).

- Thu tiêu hủy: 01 áo mưa bằng nilong, dạng trùm màu xanh; 02 chiếc dép bằng cao su, loại xỏ ngón, dài 23 cm, rộng 10 cm, quai dài 13 cm; 01 áo khoác màu nâu bên trong áo có chữ Shengma; 01 quần sọc màu nâu;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu đen; 01 xe máy Yamaha hiệu Sirius màu đen biển kiểm soát 75R2 – 2096. Tuy nhiên, cần tạm giữ điện thoại di động và chiếc xe máy này để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, có xem xét đến hoàn cảnh kinh tế của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn V đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý

với quan điểm bào chữa của luật sư và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của cháu TR là ông Nguyễn Đại S và bà Lê Thị Thu đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V với mức hình phạt nghiêm khắc nhất để trừng trị. Yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường toàn bộ các khoản chi phí theo yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04/01/2019, tại tiệm cầm đồ Đại Phước ở thôn KST, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn V sau khi thấy cháu Nguyễn Thị Thùy TR (sinh ngày 05/02/2009) đang ở nhà một mình, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng và trên bàn tại phòng khách có một chiếc điện thoại di động nên nảy sinh ý định giết cháu TR để cướp tài sản. V đi ra đưa xe mô tô 75R2 - 2096 đến dựng sát cửa cổng nhà với mục đích sau khi cướp được tài sản xong sẽ nhanh chóng sử dụng xe tẩu thoát. Sau đó, V đi vào lại trong nhà để thực hiện ý định cướp điện thoại di động và dây chuyền vàng của cháu TR. V giả vờ hỏi cháu TR phòng vệ sinh ở đâu, sau đó đi vào nhà bếp lấy một con dao dài 21,5 cm giấu sau cánh tay phải kẹp sát vào hông người rồi đi đến chỗ cháu TR đang ngồi đâm ba nhát, trong đó hai nhát trúng vào bụng và một nhát trúng vào mặt quay cổ tay trái của cháu TR. Bị cáo lấy điện thoại di động đang để trên bàn và dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ cháu TR bỏ vào túi áo, thả con dao xuống nền nhà phòng khách, bỏ áo mưa và đôi dép lại hiện trường, chạy ra điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà.

Khoảng gần 30 phút sau, gia đình bị hại phát hiện và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế, nhưng đến ngày 09/01/2019 thì cháu TR đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05-19/TgT ngày 10/01/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận nguyên nhân cháu Nguyễn Thị Thùy TR chết là do sốc mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng, rách thủng nhiều cơ quan nội tạng.Vật gây là vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc.

Ngoài ra, trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, giám định dấu vết sinh học, giám định đường vân, các vật chứng thu giữ được tại hiện trường vụ án và lời khai nhận của bị cáo có đủ cơ sở kết luận cái chết của cháu Nguyễn Thị Thùy TR là do Nguyễn Văn V dùng dao đâm vào bụng gây ra; điện thoại di động và dây chuyền vàng do Nguyễn Văn V giao nộp là do V cướp của cháu TR mà có.

Như vậy, với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội Giết người được quy định tại khoản 1 Điều 123 và tội Cướp tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Văn V về các tội "Giết người" và "Cướp tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, là vô cùng quý giá và không ai được xâm phạm. Tuy nhiên, chỉ vì lòng tham muốn chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng có giá trị 1.274.400 đồng và chiếc điện thoại di động có giá trị 50.000 đồng, sợ cháu TR tố giác với cơ quan chức năng hành vi phạm tội của mình, Nguyễn Văn V đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi phạm tội vô cùng dã man là giết cháu TR để cướp tài sản. Hành vi của bị cáo gây ra thể hiện sự lạnh lùng, tàn bạo, coi thường tính mạng của người khác và bất chấp pháp luật, không chỉ gây đau thương mất mát to lớn cho gia đình bị hại mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm vào hai tình tiết định khung hình phạt của tội Giết người là giết người dưới 16 tuổi và giết người để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác thuộc các tình tiết định khung quy định tại điểm b và điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại nhằm khắc phục một phần hậu quả (đối với tội giết người) là thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: chi phí điều trị cho cháu TR tại bệnh viện; chi phí tiền xe từ nhà đến bệnh viện và ngược lại; chi phí tiền công chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị; tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại tại bệnh viện và thời gian đám tang; chi phí mai táng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại và các chi phí khác.

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện:

* Tổng chi phí trong thời gian điều trị tại Bệnh viện theo Phiếu thanh toán ra viện: 60.250.547 đồng.

* Tiền thuốc mua ở ngoài: 2.696.677 đồng.

* Tiền xe đi về từ nhà đến bệnh viện và ngược lại:

1.000.000 đồng x 2 = 2.000.000 đồng.

* Chi phí chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị:

200.000 đồng x 5 ngày = 1.000.000 đồng.

* Tiền thuê nhà trọ trong thời gian chăm sóc bị hại tại bệnh viện:

200.000 đồng x 5 ngày = 1.000.000 đồng.

* Tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại tại bệnh viện và thời gian tổ chức tang lễ: 400.000 đồng x 10 ngày = 4.000.000 đồng.

- Đối với chi phí mai táng: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng theo mức chi phí hợp lý về chi phí mai táng tại địa phương là 70.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản bù đắp tổn thất tinh thần cho 2 vợ chồng (cha mẹ của bị hại) theo quy định của pháp luật. Xét thấy, cháu TR mất, để lại nỗi đau lớn cho cha mẹ, yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho cha mẹ của cháu TR mỗi người 40 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Cụ thể, số tiền bị cáo phải bồi thường là: 1.490.000 đồng x 40 tháng x 02 người = 119.200.000 đồng.

Đối với các khoản yêu cầu khác không hợp pháp, không có chứng từ hợp lệ, pháp luật không buộc bị cáo phải bồi thường nên không có căn cứ để chấp nhận.

Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường các khoản trên là 260.147.224 đồng.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10 triệu đồng và nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 10 triệu đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại, tổng cộng 20 triệu đồng (Biên lai thu số 005545 ngày 01.7.2019). Như vậy, số tiền bị cáo còn phải bồi thường 240.147.224 đồng.

Tại phiên tòa, ba mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị S tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng trong tổng số tiền bị cáo phải bồi thường. Xét sự tự nguyện này đúng pháp luật, không bị ép buộc và không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 140.147.224 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng được thu giữ trong vụ án cần được xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu: 240.147.224 đồng x 5% = 12.007.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm các tội Giết người và Cướp tài sản.

[2] Áp dụng các điểm b, g khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V tù Chung thân về tội Giết người và 7 (bảy) năm tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho ông Nguyễn Đại S, bà Lê Thị Thu số tiền 260.147.224 đồng, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường 20 triệu đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường 240.147.224 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ba mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị S bồi thường thay cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng trong tổng số tiền bị cáo phải bồi thường. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 140.147.224 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy hung khí gây án gồm:

* 01 con dao bằng kim loại, cán dao làm bằng nhựa dài 10cm, cán màu vàng, lưỡi dao làm bằng sắt dài 11,5 cm; rộng 0,2 cm.

* 01 chiếc vòng kim loại màu vàng có bản rộng 0,7 cm, đường kính 5,5 cm, có khối lượng 5,27 chỉ, chất lượng 0%.

- Thu tiêu hủy: 01 áo mưa bằng nilong, dạng trùm màu xanh; 02 chiếc dép bằng cao su, loại xỏ ngón, dài 23 cm, rộng 10 cm, quai dép dài 13 cm; 01 áo khoác màu nâu bên trong áo có chữ Shengma; 01 chiếc quần sọc màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 xe máy Yamaha hiệu Sirius màu đen biển kiểm soát 75R2 – 2096 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu đen, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 12.007.000đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Luật sư;
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lộc